

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 20/04/2021

LẠI BÀI KÉO TRỤ

Diễn biến thị trường:

Nổi tiếp sự hưng phấn của phiên giao dịch ngày hôm qua, VN-Index mở cửa tăng hơn 7 điểm sau phiên ATO. Sự dẫn dắt của bộ đôi VHM và VNM bắt chắp việc khởi ngoại bán ròng giúp thị trường giữ được nhịp tăng trong mỗi đợt VN-Index gặp rung lắc trong phiên sáng. Sang đến phiên chiều, những phút đầu tiên tâm lý hưng phấn vẫn được duy trì, VN-Index có lúc tăng đến hơn 25 điểm so với ngày hôm qua. Trong cơn say của nhà đầu tư, bất ngờ lực bán ập đến một cách dồn dập khiến thị trường đảo chiều nhanh chóng và thậm chí giao dịch dưới mốc tham chiếu. Diễn biến này chỉ diễn ra thoáng chốc, thị trường lấy lại được sắc xanh về cuối phiên đó dù biên độ tăng điểm đã bị thu hẹp đáng kể. Kết phiên giao dịch ngày 20/04, VN-Index tăng 7,70 điểm lên mốc 1.268,28 điểm.

Xanh vỏ đỏ lòng là trạng thái của phiên giao dịch ngày hôm nay khi đà tăng của chỉ số được hầu thuận lớn từ một số cổ phiếu vốn hóa lớn như VHM, VNM, VCB. Trên sàn HSX, chỉ có 187 mã tăng giá so với 227 mã giảm giá. Chỉ số VNMIID và VNSML đại diện cho nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đóng cửa với mức giảm lần lượt 0,8% và 0,6%. Diễn biến của các ngành cũng cho thấy phần lớn sự điều chỉnh, đặc biệt ở các nhóm ngành như chứng khoán, thép, xây dựng, phân bón, đường. Rất có thể bộ ba VHM, VNM, VCB sẽ giữ vai trò thay thế bộ ba VIC, HPG và MSN trong việc "gồng gánh" thị trường trong những phiên tiếp theo.

Thị trường vừa ghi nhận thêm một phiên giao dịch "tỷ đô" khi giá trị giao dịch trên HSX tiếp tục ở mức cao, đạt 23.100 tỷ, tương đương với 843,60 triệu cổ phiếu được khớp lệnh. Về giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài, họ vẫn tiếp tục bán ròng "như chưa hề có cuộc chia ly". Hôm nay họ bán thêm 558,51 tỷ trên cả hai sàn, trong đó hai cổ phiếu bị bán mạnh nhất vẫn là VHM (-340,42 tỷ) và VNM (-129,40 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Những tưởng thị trường sẽ ghi nhận thêm một phiên giao dịch bùng nổ thì hôm nay, những dấu hiệu kém tích cực lại nhiều hơn mặc dù VN-Index đóng cửa trong sắc xanh. Nỗ lực của một số cổ phiếu vốn hóa lớn là chưa đủ để sắc xanh lan tỏa trên thị trường. Sự thận trọng của nhà đầu tư là vẫn còn khi mặt bằng giá của phần lớn cổ phiếu Midcap và Penny vẫn đang khá cao, điều này khiến cho hai nhóm cổ phiếu này đang có sự hụt hơi so với chỉ số VN-Index. Nhóm cổ phiếu trụ đang có sự "xoay tua" nhau để nâng đỡ thị trường và kịch bản này có thể tiếp diễn trong những phiên tiếp theo để "kéo" điểm chỉ số. Vì vậy chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng ngắn hạn của VN-Index, và chỉ nên ưu tiên giải ngân ở hai nhóm cổ phiếu là nhóm vốn hóa lớn và nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý 1 khả quan.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ:

Mã	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận	Đóng cửa	Cắt lỗ	Tín hiệu
ORS	19.6	23.7	21%	20.0	18.0	Test đỉnh
PVV	3.2	3.5	10%	3.3	2.9	Hỗ trợ MA20

Tổng quan thị trường

	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.268,28	296,48
Thay đổi (%)	0,61%	0,25%
KLGD (triệu CP)	843,60	160,42
GTGD (tỷ VNĐ)	23.100,15	3.066,78
Số CP tăng giá	187	101
Số Cp đứng giá	62	53
Số Cp giảm giá	227	129

Chỉ số tài chính

	HSX	HNX
PB (lần)	2,67	1,80
PE (lần)	19,56	19,06
Hệ số Beta	1,00	1,04
ROE (%)	15,53%	21,80%
ROA (%)	5,74%	7,21%

Giao dịch thỏa thuận

	HSX	HNX
Khôi lượng (triệu CP)	45,11	04,48
GTGD (tỷ VNĐ)	1.934,76	235,76

Giao dịch NĐT NN

	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.857,19	09,29
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.410,21	14,77
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	553,02	05,49
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	538,51	

Chỉ số HĐTL

	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.321,68	06,46
VN30F2104	1.300,00	12,00
VN30F2105	1.299,10	17,80
VN30F2106	1.296,50	13,30
VN30F2109	1.297,90	11,20

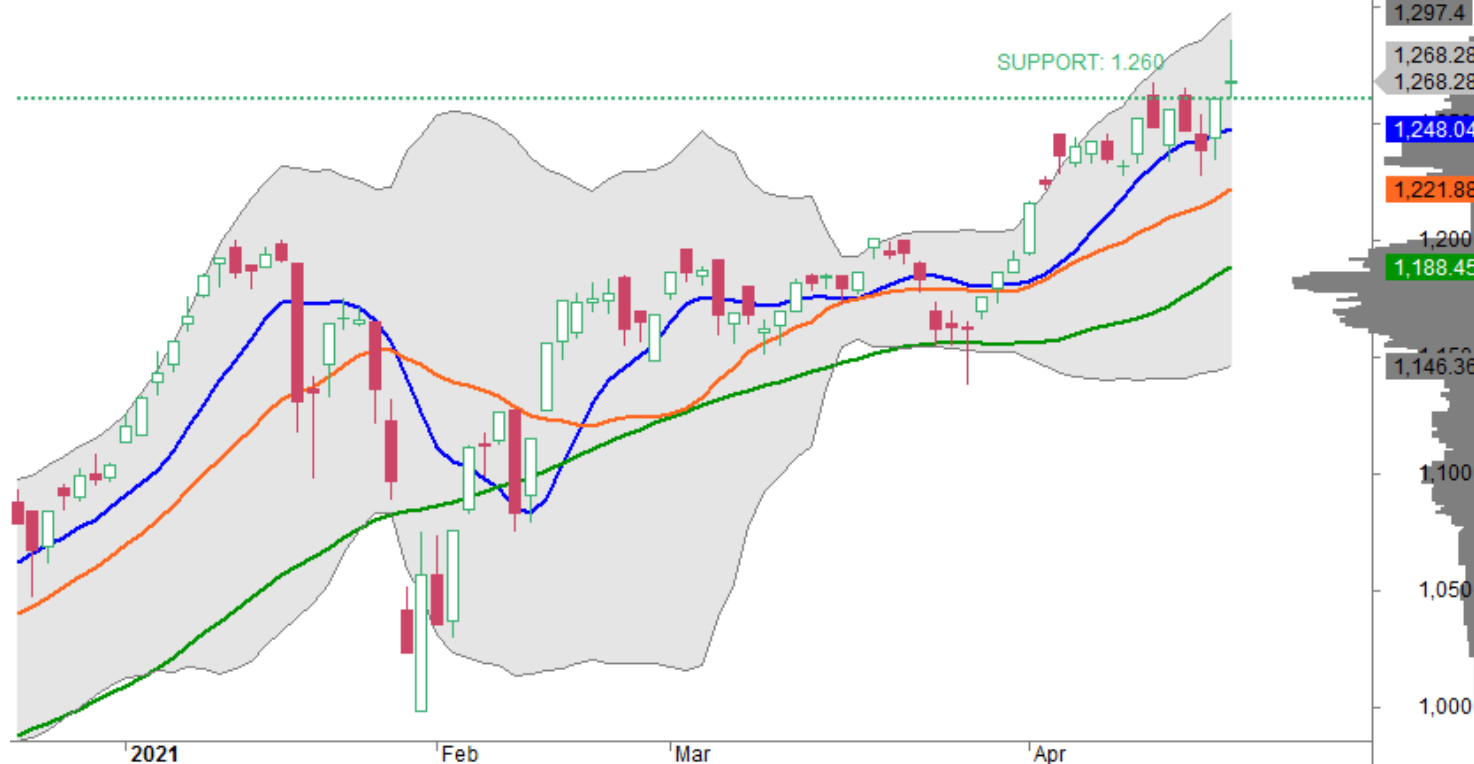
Thị trường thế giới

	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.077,63	0,36%
S&P 500 *	4.163,28	0,53%
DAX *	15.368,39	0,59%
FTSE 100 *	7.000,08	0,28%
Nikkei 225	29.355,38	1,97%
Hang Seng	29.122,12	0,02%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 4/20/2021 Open 1267.74, Hi 1286.32, Lo 1260.58, Close 1268.28 (0.6%) BBT_{Top}(Close,20,2.2) = 1,297.40, BBB_{Bot}(Close,20



VNINDEX - Volume = 843,601,920.00, MA(Volume,15) = 722,905,984.00



Chi báo/Chi số	Chi báo ngắn hạn	Chi báo/Chi số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Đóng cửa sát với mức mở cửa, trên đồ thị kỹ thuật của VN-Index xuất hiện cây nến "Long Legged Doji", cho thấy trạng thái cực kỳ giằng co giữa bên mua và bên bán và chưa bên nào giành được phần thắng trong phiên. Mặc dù vậy thì trong xu hướng ngắn hạn, bên mua vẫn đang chủ xu thế khi hầu hết các chỉ báo kỹ thuật như RSI, MACD, MA đều đồng thuận cho thấy sự tích cực.

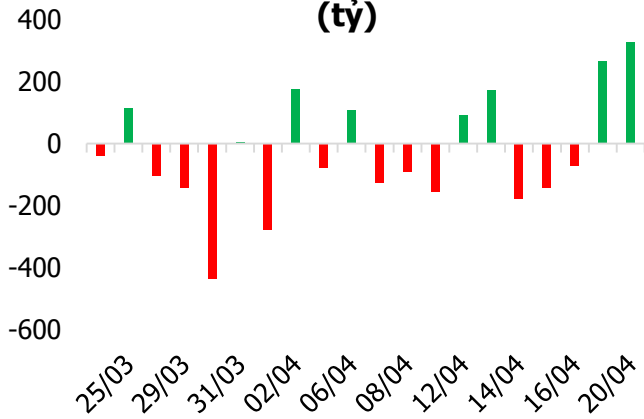
Phiên giao dịch hôm nay, VN-Index đã chinh phục thành công ngưỡng kháng cự 1.255 – 1.260 điểm sau nhiều phiên giao dịch giằng co. Điều này sẽ mở ra một xu hướng tăng tương đối thuận lợi cho chỉ số. Trước mắt mốc 1.300 sẽ đóng vai trò là một mốc kháng cự về mặt tâm lý của VN-Index.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

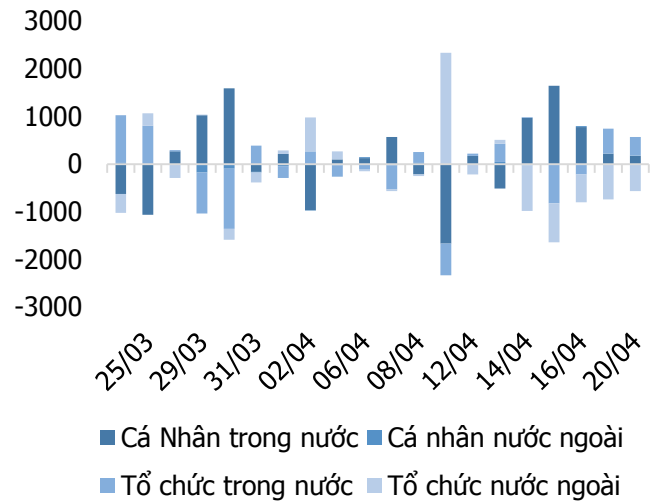
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)

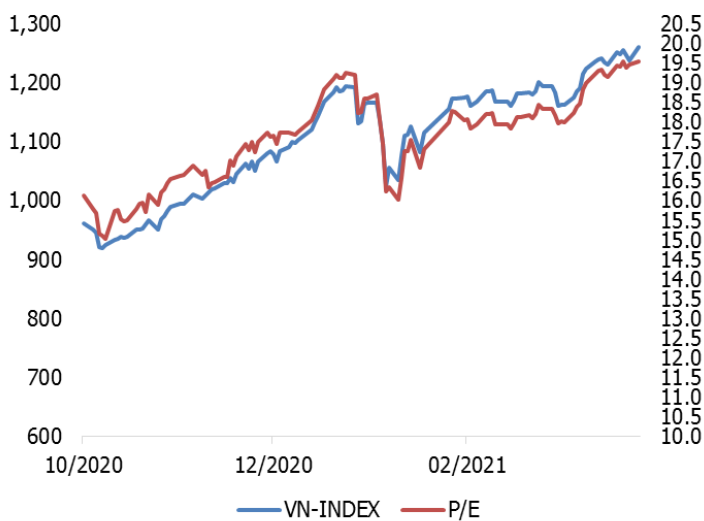


Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



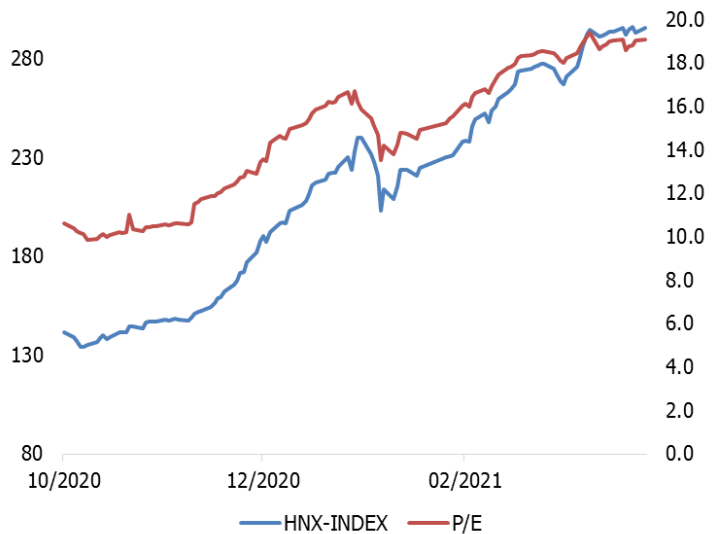
Vn-Index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VGC	33,200	237.60
MWG	142,500	59.99
TCB	41,150	47.36
HPG	57,200	43.79
VHM	108,600	42.29

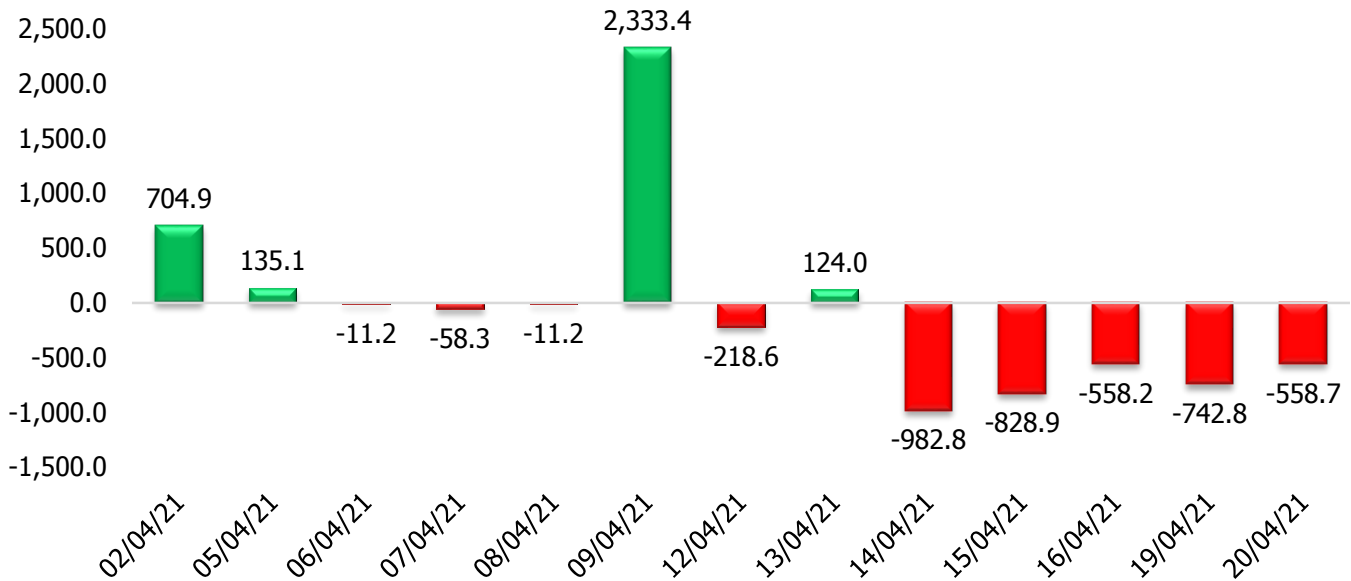
TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	57,200	73.76
TCB	41,150	57.41
VHM	108,600	42.23
VRE	34,600	30.86
MWG	142,500	28.82

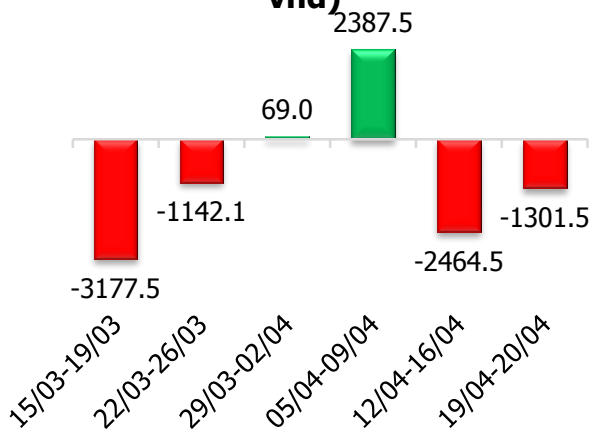
(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

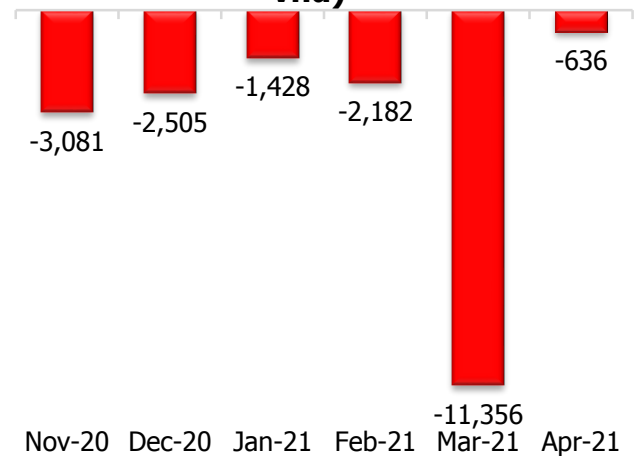
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

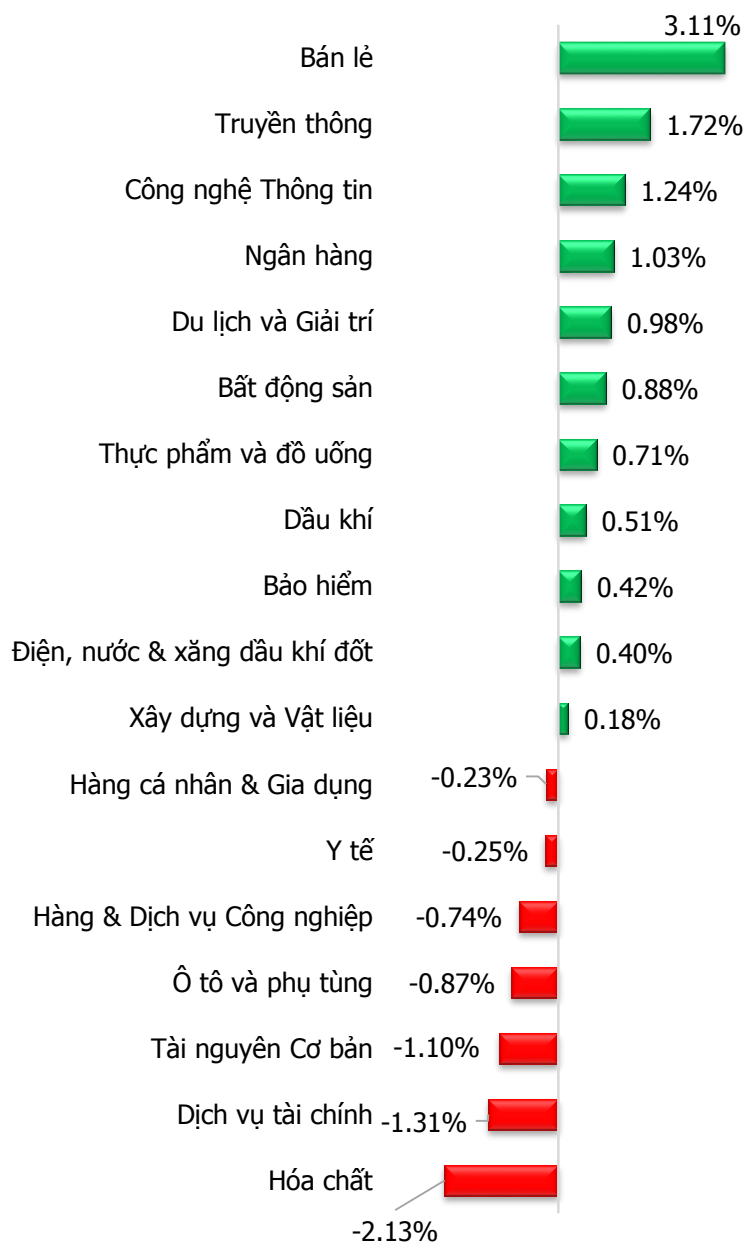
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VCB	66.62	VHM	342.87
VIC	58.14	VNM	129.69
NVL	44.25	CTG	118.25
HDB	28.29	HPG	104.15
STB	28.26	KDH	59.02

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng			
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
IDV	0.78	VND	3.61
SHB	0.59	BVS	1.00
SCI	0.51	S99	0.51
NBC	0.95	DTD	0.51
TVB	0.36	ART	0.43

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
STG	16,900	1,100	6.96%	56,100
ROS	7,860	510	6.94%	43,988,200
HMC	22,350	1,450	6.94%	282,100
AMD	6,950	450	6.92%	19,911,600
FUCVREIT	22,450	1,450	6.90%	13,600

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ITQ	6,600	600	10.00%	2,548,200
EVS	17,600	1,600	10.00%	298,100
MEL	11,000	1,000	10.00%	3,500
THS	8,900	800	9.88%	100
DAE	21,200	1,900	9.84%	61,000

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DLG	3,460	-260	-6.99%	2,622,800
HCD	5,190	-390	-6.99%	2,430,800
HVX	6,170	-460	-6.94%	2,400
SAV	36,250	-2,700	-6.93%	33,000
KMR	3,900	-290	-6.92%	1,316,800

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KTT	11,000	-1,200	-9.84%	49,200
CMS	4,600	-500	-9.80%	205,200
AME	12,000	-1,300	-9.77%	6,103
CMC	6,700	-700	-9.46%	3,200
KSQ	4,800	-500	-9.43%	73,600

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ROS	7,350	-360	-4.67%	75,015,600
FLC	13,100	-750	-5.42%	43,020,000
HPG	57,800	3,200	5.86%	34,808,100
HQC	4,640	-340	-6.83%	29,647,700
AMD	6,500	-80	-1.22%	24,010,300

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	26,800	1,000	3.88%	29,846,414
KLF	6,300	-600	-8.70%	19,410,706
CEO	10,900	-500	-4.39%	9,128,371
TVC	14,900	500	3.47%	3,543,898
DST	4,400	-400	-8.33%	2,929,523

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	4,550	-90	-1.94%	48,061,600
ROS	7,860	510	6.94%	43,988,200
HPG	57,200	-600	-1.04%	37,829,300
FLC	12,800	-300	-2.29%	37,824,600
STB	22,500	-400	-1.75%	29,744,900

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	27,500	700	2.61%	30,448,073
KLF	6,600	300	4.76%	15,566,764
PVS	23,200	-100	-0.43%	8,546,352
ACM	3,900	-100	-2.50%	7,454,295
SHS	29,800	-800	-2.61%	6,935,028

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	172,947	18,998	1,740	0.5%	9.2%	24.72	2.26	2,462,229	43,200	16.91%
2	BVH	44,168	26,961	2,081	1.1%	7.6%	28.60	2.21	1,039,628	60,000	24.60%
3	CTG	158,245	22,778	3,678	1.1%	16.9%	11.56	1.87	10,680,269	42,000	114.47%
4	FPT	64,313	20,019	4,513	9.4%	20.0%	18.06	4.07	2,965,849	82,900	90.46%
5	GAS	166,896	25,307	4,104	12.5%	15.9%	21.25	3.45	1,084,111	88,000	35.11%
6	HDB	43,510	14,430	2,641	1.7%	20.6%	10.34	1.89	5,145,992	27,200	109.51%
7	HPG	191,508	17,829	4,060	11.5%	25.1%	14.24	3.24	22,328,121	57,200	241.31%
8	KDH	18,497	14,544	1,992	8.5%	14.6%	16.62	2.28	1,988,467	34,150	69.75%
9	MBB	85,362	17,117	2,952	1.9%	19.1%	10.33	1.78	16,606,530	30,500	106.32%
10	MSN	125,809	13,568	1,050	1.2%	3.2%	101.95	7.89	2,614,961	105,500	78.84%
11	MWG	65,324	32,740	8,644	8.9%	28.4%	15.89	4.20	1,242,469	142,500	69.91%
12	NVL	116,937	24,128	3,974	3.3%	13.9%	27.43	4.52	3,528,393	108,500	109.17%
13	PDR	33,076	11,708	3,080	8.3%	25.5%	24.64	6.48	3,558,625	79,400	303.76%
14	PLX	65,300	17,015	764	1.6%	4.0%	68.72	3.09	1,428,706	52,900	29.25%
15	PNJ	21,372	23,055	4,698	12.5%	21.8%	20.01	4.08	982,522	94,400	60.20%
16	POW	30,679	12,186	1,010	4.3%	7.8%	12.97	1.08	12,622,876	13,000	49.42%
17	REE	16,287	37,059	5,251	8.1%	14.0%	10.04	1.42	724,713	52,000	70.00%
18	SBT	13,797	12,333	851	3.1%	7.0%	25.39	1.75	4,222,926	21,150	50.17%
19	SSI	22,476	15,188	2,085	4.0%	13.1%	16.69	2.29	11,145,887	34,100	172.19%
20	STB	41,304	16,054	1,423	0.6%	9.6%	16.10	1.43	27,394,377	22,500	135.35%
21	TCB	145,804	21,151	3,516	3.1%	18.4%	11.83	1.97	18,490,685	41,150	134.37%
22	TCH	8,743	13,152	2,504	9.5%	14.2%	9.33	1.78	8,191,595	22,750	16.26%
23	TPB	29,196	16,231	3,275	1.9%	23.5%	8.64	1.74	4,175,868	27,800	86.89%
24	VCB	365,324	25,347	4,975	1.5%	21.1%	19.80	3.89	1,293,150	103,000	39.08%
25	VHM	343,754	26,053	8,166	13.3%	35.6%	12.80	4.01	3,307,440	108,600	52.55%
26	VIC	487,070	23,414	1,586	1.3%	4.3%	90.77	6.15	1,842,968	143,100	49.84%
27	VJC	67,680	28,591	129	0.2%	0.5%	999.68	4.52	1,028,309	131,000	10.05%
28	VNM	200,845	14,975	5,311	23.8%	35.0%	18.10	6.42	2,994,161	99,300	20.62%
29	VPB	121,633	21,507	4,116	2.6%	21.9%	12.04	2.30	7,887,433	49,500	131.00%
30	VRE	77,145	12,895	1,023	6.3%	8.5%	33.19	2.63	6,773,770	34,600	28.11%

(Nguồn: Finpro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đinh Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>